

CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI ĐIỀU TIẾT KINH TẾ VĨ MÔ - NHÌN LẠI NĂM 2010 VÀ XU HƯỚNG NĂM 2011



TS. NGUYỄN NGỌC TUYẾN

Phó viện trưởng Viện Nghiên cứu tài chính - Học viện Tài chính

1. Chính sách tài chính và một số đánh giá

Chính sách tài chính là công cụ rất mạnh và có hiệu quả lớn tác động tới quá trình phát triển của toàn bộ nền kinh tế cũng như đối với mỗi doanh nghiệp. Bởi vậy, trong thực tiễn, tùy thuộc vào những điều kiện kinh tế xã hội ở mỗi thời kỳ, và mục tiêu phát triển kinh tế xã hội trong từng giai đoạn mà chính phủ ở các nước đã ban hành và thực thi những chính sách tài chính thích hợp để quản lý và định hướng cho nền kinh tế.

Đối với VN, qua hơn 20 năm chuyển đổi và phát triển, đến nay nền kinh tế đã từng bước vận hành theo cơ chế thị trường. Các quy luật của thị trường bắt đầu phát huy và tác động trực tiếp tới toàn bộ nền kinh tế cũng như quá trình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Để hạn chế những tác động bất lợi của các quy luật kinh tế khách quan, định hướng nền kinh tế theo những mục tiêu nhất định, Nhà nước đã không trực tiếp can thiệp vào hoạt động của doanh nghiệp mà tác động gián tiếp, điều tiết nền kinh tế thông qua các công cụ chính sách, trong đó chính sách tài chính là một trong những công cụ quan trọng nhất. Đặc biệt trong những năm gần đây, khi hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, kinh tế VN đã tận dụng được nhiều cơ hội thuận lợi để phát triển, song bên cạnh đó cũng chịu tác động ảnh hưởng lớn từ những hạn chế và khó khăn từ kinh tế thế giới thì việc sử dụng các công cụ tài

chính để điều tiết, phục vụ cho thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội lại càng được quan tâm hơn bao giờ hết.

Các chính sách tài chính, khi đề cập tới vấn đề này, thông thường mọi người đều hiểu đây là lĩnh vực có phạm vi rộng lớn, nội dung phong phú. Tuy nhiên, nếu khái quát lại thì có thể nói rằng các nội dung quan trọng nhất của chính sách là tập trung vào các lĩnh vực như: huy động vốn, thu, chi, thâm hụt ngân sách nhà nước. Những chính sách này là những bộ phận có tác động trực tiếp và mạnh nhất tới toàn bộ nền kinh tế cũng như hoạt động của các doanh nghiệp.

Để có thể nghiên cứu và đánh giá một cách khách quan về tác động của chính sách tài chính tới nền kinh tế và hoạt động của các doanh nghiệp VN, trước hết cần đề cập và thống nhất về một số các nhận định về chính sách trong giai đoạn vừa qua, đó là:

- Lý thuyết và thực tiễn đều khẳng định rằng, trong thực tế không có những chính sách vạn năng, không có những chính sách chỉ mang lại những lợi ích, mà bên cạnh việc tạo ra những tác động tích cực thì các chính sách khi ban hành và thực thi bao giờ cũng có những tác động tiêu cực, những tác động không mong muốn hoặc khi thực thi thì ngoài việc sẽ đạt được những mục tiêu chính yếu nào đó, một số các kết quả không mong muốn lại xuất hiện đồng thời với các mục tiêu chính yếu đó. Do vậy, khi nghiên cứu ban hành

chính sách, ra các quyết định chính sách, Nhà nước luôn có những phân tích, đánh giá tác động của chính sách để lựa chọn các phương án tối ưu, đồng thời cũng nghiên cứu và thực thi những giải pháp hỗ trợ nhằm giảm thiểu những tác động không mong muốn.

- Các chính sách về tài chính là những chính sách rất mạnh được Nhà nước sử dụng như một công cụ quan trọng, chủ yếu trong điều tiết kinh tế vĩ mô, thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia trong từng giai đoạn phát triển nhất định. Tác động của chính sách tài chính tới toàn bộ nền kinh tế và các doanh nghiệp – bộ phận quan trọng cấu thành nền kinh tế nói chung là đồng nhất, thuận chiều. Cụ thể, những chính sách tài chính được ban hành với mục tiêu khuyến khích và thúc đẩy phát triển kinh tế (chính sách tài chính nới lỏng) thì cũng là những chính sách sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển. Tuy nhiên, giữa cái chung (toàn bộ nền kinh tế) và cái riêng (một đơn vị doanh nghiệp cụ thể) đôi khi không hoàn toàn thống nhất về lợi ích khi Nhà nước thực thi mỗi chính sách cụ thể. Một số chính sách được ban hành, có thể trong phạm vi vĩ mô, toàn nền kinh tế, mục tiêu của chính sách là đạt được, song đối với một số các doanh nghiệp thì lại không có lợi ích hoặc có tác động ngược lại. Trong trường hợp này thì ưu tiên lựa chọn chính sách sẽ là lợi ích cho số đông hơn là cho một phạm vi hẹp.

- Chính sách là do các cơ quan nhà nước nghiên cứu, ban hành và tổ chức thực hiện. Do vậy, nội dung chính sách, ngoài việc phải dựa vào những căn cứ khoa học, căn cứ thực tiễn thì một yếu tố quan trọng cũng tác động tới nội dung chính sách, đó là yếu tố ý chí chủ quan của những đơn vị soạn thảo. Bởi vậy, khi ban hành và đi vào cuộc sống thì những tác động của chính sách có thể vẫn bị tác động ảnh hưởng từ yếu tố chủ quan này.

- VN đang trong quá trình chuyển đổi và phát triển nền kinh tế thị trường, cho nên hệ thống các chính sách chung cũng như các chính sách về tài chính đã được ban hành với tốc độ nhanh, số lượng khổng lồ kể từ những năm 1990 tới nay. Điều đó đã đáp ứng tương đối tốt các yêu cầu về quản lý kinh tế vĩ mô của Nhà nước, tạo hành

lang pháp lý quan trọng cho các doanh nghiệp hoạt động và phát triển, đạt được những thành công lớn trong sản xuất kinh doanh, nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nhiều lĩnh vực hoạt động, tăng cường khả năng hợp tác phát triển kinh tế với nhiều nước, nhiều quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên, hệ thống chính sách của VN vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, chưa đầy đủ, ít ổn định và thường xuyên thay đổi. Ngoài ra, hệ thống các chính sách khi ban hành còn chưa thật sự đồng bộ, chưa có sự phối kết hợp thật chặt chẽ, thống nhất giữa các lĩnh vực nên hiệu quả của chính sách là chưa thật tốt. Do vậy, vai trò điều tiết kinh tế vĩ mô cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động vẫn còn hạn chế.

Trong thời gian vừa qua, việc nghiên cứu, ban hành và thực thi các chính sách tài chính của Nhà nước đều tập trung vào mục tiêu quan trọng nhất: thúc đẩy tăng trưởng nhanh và ổn định nền kinh tế. Thực chất mục tiêu này, ngoài việc nhằm ổn định các cân đối kinh tế vĩ mô, mục tiêu của chính sách cũng chính là tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động và phát triển của các doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong thực tế, như đánh giá chung về hệ thống chính sách tài chính thời gian qua, ngoài những kết quả lớn đạt được, một số những tác động không mong muốn đã ảnh hưởng không tốt tới hoạt động của doanh nghiệp hoặc còn tạo ra những bất bình đẳng trong môi trường hoạt động của các doanh nghiệp.

2. Chính sách tài chính năm 2010 và xu hướng của năm 2011

Năm 2010 là mốc rất quan trọng đối với kinh tế VN, năm kết thúc của chiến lược kinh tế - xã hội, chiến lược tài chính 2001 – 2010. Ngoài ra, năm 2010 còn là năm khẳng định nền kinh tế VN đã thoát khỏi tác động của khủng hoảng tài chính thế giới, thực sự vượt qua suy thoái và đánh dấu một chu kỳ phát triển mới. Do vậy, những diễn biến của kinh tế và việc thực thi các chính sách tài chính năm 2010 rất có ý nghĩa đối với việc định hướng cho chính sách tài chính năm 2011.

Năm 2009, để ngăn ngừa suy thoái, Chính phủ đã chủ trương thực hiện gói kích thích kinh tế thông qua việc miễn, giảm thuế, giãn thời hạn nộp

PHÁT TRIỂN & TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VN NĂM 2011

thuế, ưu đãi lãi suất tín dụng đối với các doanh nghiệp. Việc thực hiện chính sách tài chính nới lỏng đã đem lại kết quả tích cực là kinh tế VN nhanh chóng vượt qua được khủng hoảng, hồi phục và phát triển, các doanh nghiệp được hỗ trợ tránh khỏi phá sản, đổ vỡ.

Với hiệu quả của gói kích thích kinh tế 2009, năm 2010 kinh tế VN đã có tiềm lực và phát triển mạnh mẽ hơn. Theo báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội tháng 10/2010, thì tốc độ tăng GDP năm 2010 đã tăng cao dần theo từng quý: quý I tăng 5,83%, quý II tăng 6,4%, quý III ước tăng 7,18%. Tính chung 9 tháng đầu năm tăng 6,52%. Ước cả năm 2010 GDP tăng khoảng 6,7%, vượt chỉ tiêu tăng trưởng 6,5% do Quốc hội đã đề ra. Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2010 tăng nhanh, vượt xa mục tiêu kế hoạch. Ước thực hiện tổng kim ngạch xuất khẩu cả năm 2010 đạt khoảng 68 tỷ USD, tăng 19,1% so với năm 2009, gấp hơn 3 lần so với chỉ tiêu tăng trưởng xuất khẩu (trên 6%) đã được Quốc hội thông qua. Trong đó xuất khẩu của khu vực đầu tư nước ngoài (không kể dầu thô) đạt 31,2 tỷ USD, chiếm 46,2% tổng kim ngạch xuất khẩu và tăng 29% so với năm 2009. Thu ngân sách nhà nước dự kiến vượt dự toán khoảng 12,7%... Đây là những tín hiệu đáng mừng và được coi là những thành công nổi bật của nền kinh tế.

Tuy nhiên, bên cạnh đó những dấu hiệu về rủi ro, thiếu bền vững đối với nền kinh tế cũng xuất hiện, đặc biệt là thâm hụt thương mại lớn (nhập siêu cả năm dự báo 13,5 tỷ USD, bằng khoảng 19,8% tổng kim ngạch xuất khẩu); thâm hụt ngân sách cao (khoảng 6%); cán cân thanh toán thâm hụt lớn và lạm phát dự kiến trên 10% (tháng 11/2010 đã là 9,58%).

Ngoài ra, những điều kiện của kinh tế thế giới cũng có những tác động không nhỏ tới phát triển của kinh tế VN. Năm 2011, kinh tế thế giới được dự báo sẽ có tốc độ phát triển mạnh hơn so năm 2010 (IMF dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2011 là 4,3%, trong đó khu vực châu Á là 6,8% và các nước ASEAN-5 là 5,5%), và điều đó sẽ là những điều kiện thuận lợi cho phát triển của kinh tế VN. Tuy nhiên, những khó khăn phải đối mặt của kinh tế thế giới năm 2011 cũng xuất hiện, đặc biệt là nguy cơ có thể xảy ra một cuộc khủng

hoảng nợ công trên diện rộng, lạm phát ở nhiều nước vẫn có thể tăng cao, luồng vốn đầu tư nước ngoài hạn hẹp, giá cả vật tư, hàng hóa có chiều hướng tăng cao... là những tác động không tốt cho VN phát triển.

Trước tình hình kinh tế trong và ngoài nước này, mục tiêu tổng quát về phát triển kinh tế năm 2011 của VN được xác định là: Tăng cường ổn định vĩ mô và kiểm soát lạm phát; phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn năm 2010 gắn với chuyển đổi cơ cấu, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh, tăng cường ổn định chính trị xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Trước những bối cảnh trong nước, thế giới và mục tiêu phát triển kinh tế xã hội nói chung, chính sách tài khóa năm 2011 sẽ là chính sách thận trọng và nghiêng về phía thắt chặt. Ngoài ra, chính sách tài chính sẽ phối hợp chặt chẽ với các chính sách thuộc những lĩnh vực khác, nhất là chính sách tiền tệ để thực hiện mục tiêu quan trọng là kiềm chế lạm phát, ổn định và phát triển mạnh nền kinh tế. Với xu hướng chính sách này, nền kinh tế có thể bước đầu sẽ thực hiện những điều chỉnh quan trọng về cơ cấu, các doanh nghiệp sẽ phát triển trong môi trường bền vững hơn. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu và hiệu quả cao của chính sách thì vấn đề quan trọng là các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp nhất thiết phải có sự phối hợp chặt chẽ trong quá trình nghiên cứu, ban hành và thực thi chính sách, nhất là trong giai đoạn nhạy cảm của năm 2011 này■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Tình hình kinh tế - xã hội năm 2010 và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2011*, Báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội kỳ họp tháng 10/2010.
2. Trang Web của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.